

KIỂM TRA, XỬ LÝ VI PHẠM VÀ CƠ CHẾ PHỐI HỢP TRONG PHÒNG, CHỐNG BUÔN LẬU, HÀNG GIẢ

NGUYỄN VĂN QUANG*

Buôn lậu và sản xuất, buôn bán hàng giả là những hành vi vi phạm nghiêm trọng pháp luật, gây tổn thất kinh tế và đe dọa an toàn công cộng. Bài viết nghiên cứu khung pháp luật về hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm đối với hành vi buôn lậu, sản xuất, buôn bán hàng giả và cơ chế phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền trong việc phát hiện và xử lý vi phạm, từ đó, chỉ ra những bất cập còn tồn tại trong hệ thống pháp luật Việt Nam và đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật đối với nội dung này.

Từ khóa: Buôn lậu; hàng giả; cơ chế phối hợp; kiểm tra; xử lý vi phạm.

Smuggling and the production and trade of counterfeit goods are serious violations of the law that cause economic losses and threaten public safety. This article examines the legal framework governing inspection and the handling of violations related to smuggling and the production and trade of counterfeit goods, as well as the coordination mechanisms among competent authorities in detecting and addressing such violations. Based on this analysis, the article identifies shortcomings in the current Vietnamese legal system and proposes solutions for improving the legal framework in this area.

Keywords: Smuggling; counterfeit goods; coordination mechanisms; inspection; handling of violations.

NGÀY NHẬN: 12/5/2026 NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 28/6/2026 NGÀY DUYỆT ĐĂNG: 10/7/2026

Email: nvquang.dhl25@hueuni.edu.vn

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.366.2026.1581>

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng, tình trạng buôn lậu và sản xuất, buôn bán hàng giả ở Việt Nam diễn biến phức tạp với phương thức, thủ đoạn ngày càng tinh vi và phạm vi tác động ngày càng rộng hơn. Đơn cử tại Hà Nội, tháng 11/2025, các lực lượng thuộc Ban Chỉ đạo 389 đã kiểm tra và phát hiện 2.498 vụ vi phạm, xử lý 2.447 vụ với gần 250 vụ hàng cấm, hàng nhập lậu, gần 200 vụ hàng giả; 2.015 vụ gian lận thương mại. Tổng số tiền thu nộp

ngân sách trên 330 tỷ đồng (Nguyễn Phương, 2025). Các hành vi này không chỉ xâm phạm đến các quyền lợi kinh tế của chủ sở hữu mà còn tiềm ẩn rủi ro lớn đối với sức khỏe và an toàn của người tiêu dùng.

Sự đa dạng và phức tạp của các hành vi buôn lậu, buôn bán hàng giả đã và đang đặt ra thách thức không nhỏ với hệ thống pháp luật Việt Nam trong việc kiểm soát, ngăn chặn

* NCS, Trường Đại học Luật, Đại học Huế

hành vi vi phạm. Bên cạnh đó, pháp luật Việt Nam về kiểm tra, xử lý vi phạm, phối hợp phòng, chống buôn lậu, hàng giả hiện vẫn còn nhiều bất cập và khoảng trống cần hoàn thiện. Chính vì vậy, bài viết tập trung phân tích và đề xuất hướng giải quyết phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả phòng, chống buôn lậu, hàng giả ở Việt Nam trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay.

2. Khung pháp lý về kiểm tra, xử lý vi phạm buôn lậu, hàng giả

Khung pháp lý điều chỉnh hoạt động kiểm tra và xử lý vi phạm trong lĩnh vực buôn lậu, hàng giả ở Việt Nam không được quy định tập trung trong một văn bản hay một lĩnh vực pháp luật riêng biệt mà được xây dựng trên cơ sở tổng hợp của nhiều lĩnh vực quản lý nhà nước khác nhau, như: hải quan, quản lý thị trường, sở hữu trí tuệ, pháp luật hình sự và pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Trong đó, trọng tâm của các quy định này là vấn đề thẩm quyền, trình tự kiểm tra và các hình thức, mức độ xử lý đối với hành vi buôn lậu, sản xuất - kinh doanh hàng giả.

Một là, về thẩm quyền kiểm tra, xử lý vi phạm của một số cơ quan.

(1) Hải quan Việt Nam giữ vai trò trung tâm trong việc kiểm tra, giám sát hàng hóa, phương tiện vận tải; phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới theo quy định tại Điều 12 *Luật Hải quan* năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2018, 2022, 2025); trong phạm vi địa bàn hoạt động hải quan, cơ quan Hải quan chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan đối với hàng hóa, phương tiện vận tải để chủ động phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới (khoản 1 Điều 88). Cơ quan hải quan được trao thẩm quyền toàn diện, từ việc tổ chức lực lượng, xây dựng cơ sở dữ liệu, áp dụng biện pháp nghiệp vụ, thu thập thông tin trong nước và ngoài nước liên quan đến hoạt động hải quan để chủ động phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới (khoản 1 Điều 90).

(2) Theo *Pháp lệnh Quản lý thị trường* năm 2016, lực lượng Quản lý thị trường có thẩm quyền kiểm tra việc chấp hành pháp luật của tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thương mại trên thị trường; kiểm tra cơ sở sản xuất đối với lĩnh vực, ngành hàng thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Công Thương; kiểm tra việc chấp hành pháp luật của tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực khác mà được Chính phủ giao thẩm quyền kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính (khoản 1 Điều 8 Điều 17); xử phạt vi phạm hành chính; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức và cá nhân khác trong hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính... (Điều 8).

(3) Lực lượng Công an nhân dân giữ vai trò nòng cốt trong việc phát hiện, kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật, bảo đảm trật tự, an toàn kinh tế và quyền lợi hợp pháp của Nhà nước, tổ chức, cá nhân được xác lập theo quy định *Luật Công an nhân dân* năm 2018, *Luật Xử lý vi phạm hành chính* năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 và các văn bản pháp luật có liên quan. Theo đó, lực lượng công an được quyền lập biên bản vi phạm hành chính, tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy tờ có liên quan; ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định pháp luật (khoản 9 Điều 16 *Luật Công an nhân dân* năm 2018). Đối với các hành vi buôn lậu, hàng giả có đủ yếu tố cấu thành tội phạm, lực lượng Công an nhân dân có thẩm quyền khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can, tiến hành điều tra theo trình tự, thủ tục tố tụng hình sự (khoản 7 Điều 16 *Luật Công an nhân dân* năm 2018, điểm a khoản 4 Điều 2 *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự* năm 2025).

(4) Bộ đội Biên phòng giữ vai trò đặc thù, trực tiếp thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn xã hội, kinh tế; bảo đảm việc thi hành pháp luật ở khu vực biên giới, cửa khẩu (khoản 3 Điều 5 *Luật Biên phòng Việt Nam* năm 2020); có thẩm quyền tổ chức tuần tra, kiểm soát, kiểm tra người, phương tiện,

hàng hóa ra vào khu vực biên giới, cửa khẩu, cảng biển được giao quản lý (khoản 5 Điều 14, khoản 2 Điều 15, khoản 2 Điều 16). Khi phát hiện dấu hiệu vi phạm, lực lượng Biên phòng được quyền lập biên bản vi phạm hành chính, tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy tờ liên quan và áp dụng các biện pháp ngăn chặn cần thiết theo quy định của pháp luật (Điều 80 Nghị định số 98/2020/NĐ-CP). Trong phạm vi thẩm quyền xử phạt, Bộ đội Biên phòng được ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi buôn lậu, hàng giả xảy ra tại khu vực biên giới theo phân cấp (khoản 1 Điều 37a *Luật Xử lý vi phạm hành chính* năm 2012, sửa đổi, bổ sung năm 2025).

(5) Cảnh sát biển giữ vai trò lực lượng chuyên trách, nòng cốt trong thực thi pháp luật, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn và chủ quyền quốc gia trên biển. Theo *Luật Cảnh sát biển Việt Nam* năm 2018, Cảnh sát biển có thẩm quyền tiến hành tuần tra, kiểm tra, kiểm soát người, tàu thuyền, hàng hóa, hành lý trong vùng biển Việt Nam (khoản 1 Điều 9) khi có căn cứ cho rằng có hành vi vi phạm pháp luật về buôn lậu, hàng giả. Trong quá trình thực thi nhiệm vụ, lực lượng này được quyền áp dụng các phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ (khoản 3 Điều 9) để phát hiện, thu thập thông tin, tài liệu, chứng cứ; xử lý vi phạm hành chính đối với hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả xảy ra trên biển.

Hai là, trình tự, thủ tục kiểm tra. Đối với cơ quan Hải quan, theo quy định *Luật Hải quan* năm 2014, căn cứ kết quả phân tích, đánh giá rủi ro và các thông tin có liên quan đến hàng hóa, thủ trưởng cơ quan hải quan nơi xử lý hồ sơ hải quan quyết định kiểm tra hồ sơ hải quan, kiểm tra thực tế hàng hóa (Điều 31); kiểm tra hồ sơ hải quan được thực hiện qua hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan hoặc trực tiếp bởi công chức hải quan (Điều 32)...

Đối với lực lượng Quản lý thị trường, việc kiểm tra của đơn vị này có thể được tiến hành theo 3 hình thức: kiểm tra định kỳ, kiểm tra chuyên đề, kiểm tra đột xuất theo quy định

Pháp lệnh Quản lý thị trường năm 2016. Trước khi tiến hành kiểm tra chuyên ngành, lực lượng Quản lý thị trường phải ban hành quyết định kiểm tra bằng văn bản, ghi rõ các nội dung về cá nhân, tổ chức, địa điểm kiểm tra; nội dung kiểm tra; thời hạn kiểm tra... (khoản 2 Điều 19); quyết định kiểm tra phải được Trưởng Đoàn kiểm tra công bố và giao cho tổ chức, cá nhân được kiểm tra (khoản 1 Điều 22)...

Đối với Công an nhân dân, trình tự kiểm tra gắn với hoạt động điều tra, xác minh nguồn tin về tội phạm hoặc kiểm tra hành chính theo quy định của pháp luật về kiểm tra cư trú, kiểm tra cơ sở kinh doanh, kiểm tra người và phương tiện. Điều tra viên, cán bộ điều tra chỉ được tiến hành các nội dung kiểm tra, xác minh theo kế hoạch đã được phê duyệt (Điều 13 Thông tư số 28/2020/TT-BCA ngày 26/3/2020).

Ba là, xử lý vi phạm. Đối với buôn lậu, hành vi này có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định pháp luật. Đối với hành vi sản xuất - kinh doanh hàng giả, người có thẩm quyền có thể xử lý vi phạm hành chính nếu hành vi vi phạm chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc chuyển hồ sơ vụ việc cho cơ quan điều tra để xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự.

3. Cơ chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong phòng, chống buôn lậu, hàng giả

3.1. Khung pháp lý về cơ chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong phòng, chống buôn lậu, hàng giả

(1) Mô hình Ban Chỉ đạo 389 (Quyết định số 389/QĐ-TTg ngày 19/3/2014 và Quyết định số 48/QĐ-TTg ngày 09/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ) thành lập Ban Chỉ đạo quốc gia chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả. Tại khoản 2 Điều 1 Quyết định số 48/QĐ-TTg, Ban Chỉ đạo quốc gia là tổ chức phối hợp liên ngành, có chức năng giúp Thủ tướng Chính phủ nghiên cứu, chỉ đạo, giải quyết những công việc quan trọng, liên ngành về công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên phạm vi toàn quốc. Đồng

thời, kiện toàn cơ cấu Ban Chỉ đạo 389 theo hướng rõ chức danh và mở rộng thành phần tham gia nhằm tăng cường hiệu quả chỉ đạo liên ngành.

(2) Trong hệ thống quy chế phối hợp liên ngành phục vụ công tác phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, các thông tư liên tịch do các bộ quản lý ngành, lĩnh vực ban hành giữ vai trò là khuôn khổ pháp lý nền tảng, quy định nguyên tắc, nội dung và phương thức phối hợp giữa các lực lượng chức năng trong quá trình thực thi nhiệm vụ. Chẳng hạn, Thông tư liên tịch số 85/2016/TTLT-BTC-BCA ngày 20/6/2016 giữa Bộ Tài chính và Bộ Công an quy định về phối hợp công tác bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trong lĩnh vực tài chính; Quy chế phối hợp số 3929/QC-BĐBP-TCHQ ngày 04/9/2019 giữa Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng và Tổng cục Hải quan (nay là Cục Hải quan - Bộ Tài chính) nhằm phối hợp triển khai nhiệm vụ chống buôn lậu, gian lận thương mại và vận chuyển hàng hóa trái phép qua biên giới; Quy chế phối hợp số 10472/QC-TCHQ-BTLCSB ngày 21/8/2014 giữa Hải quan và Cảnh sát biển Việt Nam với mục tiêu phối hợp phát hiện, xử lý tàu biển vận chuyển hàng hóa trái phép trên tuyến biển.

3.2. Cơ chế phối hợp

Thứ nhất, phối hợp trong công tác kiểm tra, phát hiện hành vi vi phạm. Đây là nội quan trọng trong cơ chế phối hợp liên ngành. Trên cơ sở định hướng của Ban Chỉ đạo 389, hoạt động này được triển khai như sau: (1) Phối hợp tuần tra, kiểm soát liên ngành (triển khai phổ biến trên các tuyến biên giới, cửa khẩu, tuyến biển và địa bàn nội địa trọng điểm, nơi thường xuyên phát sinh các hành vi buôn lậu và gian lận thương mại); (2) Phối hợp xác minh, điều tra ban đầu đóng vai trò quan trọng trong việc làm rõ dấu hiệu vi phạm và xác định hướng xử lý tiếp theo; (3) Phối hợp chia sẻ thông tin tình báo, dự báo tình hình và các thông tin khác.

Thứ hai, phối hợp trong công tác xử lý hành vi vi phạm. Trong thực tiễn đấu tranh

chống buôn lậu và gian lận thương mại, các cơ quan, như: Cảnh sát điều tra, Quản lý thị trường, Hải quan, cơ quan Công an đều thực hiện phối hợp trong việc xác minh hồ sơ, chứng cứ, đối tượng và nguồn thu vi phạm, sau đó thống nhất căn cứ pháp luật để quyết định xử lý hành chính, xử lý hình sự hoặc phối hợp lẫn nhau trong quá trình thi hành quyết định xử phạt. Sự phối hợp này thường được thể chế hóa thông qua quy chế phối hợp trong Ban Chỉ đạo 389 cấp trung ương và địa phương cũng như qua các quy định nội bộ của từng lực lượng nhằm bảo đảm quyền và nghĩa vụ của các cơ quan trong hoạt động phối hợp.

Thứ ba, phối hợp quốc tế trong phòng, chống buôn lậu, hàng giả. Hoạt động hợp tác diễn ra trên nhiều bình diện: song phương giữa các cơ quan hải quan láng giềng, trong khuôn khổ các tổ chức khu vực như ASEAN và Tổ chức Hải quan Thế giới (WCO), cũng như qua hình thức tương trợ tư pháp để xử lý tội phạm có yếu tố nước ngoài. Trong đó:

(1) Hợp tác với cơ quan hải quan của các nước láng giềng là hình thức hợp tác cấp song phương nhằm kiểm soát chặt chẽ tuyến biên giới chung và trao đổi nghiệp vụ liên quan đến buôn lậu xuyên biên giới. Hoạt động này thể hiện thông qua các hội nghị, cơ chế trao đổi thông tin giữa cơ quan hải quan hai nước. Các hội nghị, như: Hội nghị Hải quan Biên giới Việt Nam - Campuchia (Bảo Phương, 2025) hay Hội nghị hợp tác chống buôn lậu Việt Nam - Trung Quốc (Nguyễn Quang, 2025) được tổ chức định kỳ nhằm tăng cường trao đổi nghiệp vụ, phối hợp kiểm tra, kiểm soát biên giới và chia sẻ kinh nghiệm trong triển khai các biện pháp phòng, chống buôn lậu.

(2) Hợp tác trong khuôn khổ ASEAN và WCO đóng vai trò then chốt trong việc tạo dựng mạng lưới phối hợp đa phương, trao đổi thông tin, phương pháp nghiệp vụ và chuẩn hóa hoạt động hải quan giữa các quốc gia thành viên. Trong ASEAN, cơ chế hợp tác hải quan, như: Hệ thống Quá cảnh Hải quan

ASEAN (ACTS) tạo thuận lợi cho thương mại và giúp các nước thành viên kiểm soát tốt hơn dòng hàng quá cảnh có nguy cơ buôn lậu cao bằng việc chia sẻ dữ liệu và tiêu chuẩn hoạt động chung. Bên cạnh đó, sau khi trở thành thành viên chính thức của WCO, Việt Nam đã cử nhiều đoàn tham dự hội nghị của Hội đồng hợp tác Hải quan quốc tế và khu vực để tham gia hợp tác chung, tranh thủ sự giúp đỡ của quốc tế đối với Hải quan Việt Nam (Phạm Thị Minh Hằng, 2002).

(3) Cơ chế tương trợ tư pháp trong điều tra và xử lý tội phạm buôn lậu xuyên quốc gia là công cụ pháp lý quan trọng giúp các quốc gia phối hợp xử lý các vụ việc có yếu tố nước ngoài. Tương trợ tư pháp bao gồm việc trao trả chứng cứ, trao đổi thông tin điều tra, dẫn độ tội phạm và thực thi các quyết định tố tụng theo các điều ước quốc tế mà các quốc gia là thành viên.

Thứ tư, hạ tầng kỹ thuật và công nghệ hỗ trợ phối hợp. Một trong những yếu tố nền tảng là Hệ thống VNACCS/VCIS của ngành Hải quan. Đây là hệ thống thông tin điện tử khai báo hải quan và xử lý thông tin bộ hồ sơ điện tử cho phép kết nối các bên liên quan, từ doanh nghiệp đến các lực lượng chức năng, phục vụ các thủ tục hải quan nói chung và thủ tục kiểm tra, giám sát hải quan (Hải quan Việt Nam, 2026).

4. Một số bất cập

Qua các kết quả công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả (từ năm 2022 - 2024 của Ban Chỉ đạo 389) cho thấy, tình hình buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả tại Việt Nam tiếp tục diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nhiều yếu tố khó lường, mặc dù đã được các lực lượng chức năng tập trung đấu tranh quyết liệt.

Các quy định pháp luật về kiểm tra, xử lý hành vi buôn lậu, hàng giả hiện được quy định ở nhiều văn bản pháp luật chuyên ngành khác nhau và được giao cho nhiều cơ quan có thẩm quyền theo lĩnh vực, địa bàn quản lý. Các quy định hiện hành còn thiếu cơ chế pháp lý rõ ràng để kiểm soát trách nhiệm của các chủ sản

thương mại điện tử, đơn vị trung gian thanh toán và doanh nghiệp logistics trong việc ngăn chặn hàng hóa buôn lậu lưu thông trên thị trường; quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành vi sản xuất, buôn bán hàng giả còn nhẹ, chưa đủ sức răn đe (Phạm Minh Hải, 2025). Ngoài ra, các hình phạt bổ sung như tước giấy phép, đình chỉ hoạt động hoặc cấm kinh doanh chưa được áp dụng thường xuyên, làm giảm hiệu quả phòng ngừa chung.

Hoạt động của Ban Chỉ đạo 389 cấp tỉnh chưa đồng đều giữa các địa phương, chưa phát huy đầy đủ vai trò điều phối. Việc bố trí cán bộ kiêm nhiệm, thiếu nguồn lực chuyên trách, cùng với sự khác biệt về điều kiện kinh tế - xã hội và mức độ phức tạp của tình hình vi phạm, đã dẫn đến hiệu quả phối hợp không đồng đều giữa các địa phương. Bên cạnh đó, còn thiếu hệ thống thông tin liên thông giữa các cơ quan chức năng và việc chia sẻ dữ liệu chưa đầy đủ, kịp thời.

5. Một số kiến nghị

Một là, hoàn thiện pháp luật về kiểm tra, xử lý vi phạm đối với hành vi buôn lậu, sản xuất, kinh doanh hàng giả. Cần nghiên cứu ban hành văn bản quy phạm pháp luật thống nhất về phòng, chống buôn lậu, hàng giả thay cho cơ chế điều chỉnh phân tán hiện nay; đồng thời, rà soát, sửa đổi, bổ sung quy định về phân công trách nhiệm quản lý nhà nước trong việc phòng, chống buôn lậu và hàng giả, bảo đảm nguyên tắc một cửa, một sản phẩm, một cơ sở sản xuất - kinh doanh chỉ chịu sự quản lý của một cơ quan quản lý nhà nước.

Bổ sung các quy định nhận diện rõ hành vi buôn lậu trong không gian số, bao gồm việc lợi dụng sàn thương mại điện tử, nền tảng mạng xã hội, ứng dụng trung gian để giao dịch, quảng bá và phân phối hàng hóa có nguồn gốc bất hợp pháp. Đồng thời, cần quy định cụ thể trách nhiệm pháp lý của các chủ thể trung gian, như: sàn giao dịch điện tử, doanh nghiệp logistics, đơn vị chuyển phát nhanh và trung gian thanh toán trong việc phối hợp cung cấp thông tin, ngăn chặn và xử lý vi phạm.

Bên cạnh đó, cần nghiên cứu điều chỉnh các tiêu chí định lượng, định tính để xử lý hiệu quả các hành vi buôn lậu thông qua hình thức chia nhỏ lô hàng, vận chuyển phân tán nhằm né tránh chế tài. Pháp luật cũng cần quy định rõ trách nhiệm kiểm soát nội dung quảng cáo của các nền tảng mạng xã hội và sàn thương mại điện tử. Cần tăng cường tính nghiêm khắc và hiệu quả của chế tài, đồng thời, mở rộng và áp dụng thường xuyên hơn các hình thức xử phạt bổ sung như tước quyền sử dụng giấy phép, đình chỉ hoạt động, cấm kinh doanh có thời hạn đối với các cơ sở vi phạm nhiều lần hoặc có tính chất chuyên nghiệp.

Hai là, hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong phòng, chống buôn lậu, hàng giả. Tăng cường thẩm quyền và năng lực cho cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo. Cơ quan thường trực cần được trao thẩm quyền rõ ràng trong việc điều phối hoạt động phối hợp liên ngành, theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện các chỉ đạo của Ban Chỉ đạo ở các bộ, ngành và địa phương, góp phần đồng bộ hóa năng lực của đội ngũ chỉ đạo ở địa phương.

Ba là, xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả. Hệ thống này cần kết nối trực tiếp với các cơ sở dữ liệu hiện có của Hải quan, Công an, Quản lý thị trường, Bộ đội Biên phòng và các lực lượng có liên quan khác.

Bốn là, Việt Nam ưu tiên thiết lập cơ chế phối hợp nhanh, đường dây nóng với cơ quan hải quan và thực thi pháp luật của các nước láng giềng có chung biên giới nhằm kịp thời trao đổi thông tin về đối tượng, tuyến vận chuyển và nguồn gốc hàng hóa. Bên cạnh đó, cần rà soát, sửa đổi hoặc ký kết bổ sung các thỏa thuận song phương, đa phương về tương trợ tư pháp và hợp tác hải quan theo hướng rút gọn thủ tục, rút ngắn thời gian xử lý yêu cầu tương trợ.

Tài liệu tham khảo:

Bài viết là một phần của Luận án tiến sĩ “*Pháp luật về kiểm soát buôn lậu và gian lận thương mại qua biên giới tại Việt Nam*” do NCS

Nguyễn Văn Quang thực hiện tại Trường Đại học Luật, Đại học Huế.

Bảo Huy (30/10/2025). *Hải quan Việt Nam và Campuchia hợp tác chống buôn lậu. Hải quan Việt Nam và Campuchia hợp tác chống buôn lậu*. <https://nhandan.vn/hai-quan-viet-nam-va-campuchia-hop-tac-chong-buon-lau-post919276.html>

Bộ Công an (2020). *Thông tư số 28/2020/TT-BCA ngày 26/3/2020 quy định trình tự, thủ tục tiếp nhận, phân loại, xử lý, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố của lực lượng Công an nhân dân*.

Chính phủ (2020). *Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng*.

Hải quan Việt Nam (05/02/2026). *Khái quát chung về Hệ thống VNACCS/VCIS*. <https://www.customs.gov.vn/index.jsp?pageId=4&cid=1189>.

Nguyễn Phương (19/12/2025). *Căng mình chống hàng giả, hàng lậu đợt cao điểm cuối năm. Thời báo Kinh tế - Tài chính Việt Nam*. <https://thoibaotaichinhvietnam.vn/cang-minh-chong-hang-gia-hang-lau-dot-cao-diem-cuoi-nam-189055-189055.html>.

Nguyễn Quang (15/8/2025). *Việt Nam - Trung Quốc siết hợp tác chống buôn lậu xuyên biên giới. Báo Pháp luật*. <https://phapluatplus.baophapluat.vn/viet-nam-trung-quoc-siet-hop-tac-chong-buon-lau-xuyen-bien-gioi-222683.html>

Phạm Minh Hải (13/11/2025). *Một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống hàng giả tại Việt Nam. Tạp chí Dân chủ và Pháp luật*. <https://danchuphapluat.vn/mot-so-giai-phap-nang-cao-hieu-qua-cong-tac-phong-chong-hang-gia-tai-viet-nam-7928-7928.html&link=autochanger>

Phạm Thị Minh Hằng (2002). *Công tác chống buôn lậu trong hoạt động của hải quan Việt Nam*. Luận văn Thạc sĩ Kinh tế, Trường Đại học Ngoại Thương.

Quốc hội (2005). *Luật Sở hữu trí tuệ* năm 2005.

Quốc hội (2014). *Luật Hải quan* năm 2014.

Quốc hội (2018). *Luật Cảnh sát biển Việt Nam* năm 2018.

Quốc hội (2020). *Luật Biên phòng Việt Nam* năm 2020.

Quốc hội (2015, 2025). *Bộ luật Hình sự* năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).